

Số: 1961 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Sửa chữa, chống thấm và lắp đặt bộ chữ tại toà nhà cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 584/BC-STC ngày 24/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Sửa chữa, chống thấm và lắp đặt bộ chữ tại toà nhà cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý cửa khẩu - Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

3. Địa điểm xây dựng: cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc.

4. Thời gian khởi công: tháng 02/2022; hoàn thành: tháng 3/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		1.049.725.752	1.012.674.000
1	Xây dựng	904.573.104	888.126.000
2	Chi phí quản lý dự án	31.171.589	30.605.000
3	Tư vấn	88.512.478	87.972.000
4	Chi phí khác	10.975.326	5.971.000
5	Dự phòng	14.493.255	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		1.049.725.752	1.012.674.000	1.024.257.000	5.971.000	17.554.000
1	Vốn đầu tư công:	0	0	0	0	0
2	Nguồn vốn khác (được trích lại theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh):	1.049.725.752	1.012.674.000	1.024.257.000	5.971.000	17.554.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số		1.012.674.000			
1	Tài sản dài hạn (tài)	1.012.674.000			
2	Tài sản ngắn hạn	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		1.012.674.000	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	0	
2	Nguồn vốn khác (Vốn được trích lại theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh):	1.012.674.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 17.554.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 5.971.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

a) Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Trung tâm Quản lý cửa khẩu - BQL Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	1.012.674.000	0

b) Thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, khai thác và bảo trì tài sản được giao theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Giám đốc Trung tâm Quản lý cửa khẩu - Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 1961/QĐ-UBND ngày 27 / 11 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số		1.012.674.000	1.024.257.000	5.971.000	17.554.000	
1	Công ty TNHH xây dựng thương mại quảng cáo Hoàng Vũ - Chi nhánh Lạng Sơn	Chi phí xây dựng	888.126.000	904.573.000		16.447.000	
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng 36	Chi phí giám sát thi công xây dựng	29.175.000	29.715.000		540.000	
		Chi phí quản lý dự án	30.605.000	31.172.000		567.000	
3	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng Vĩnh Long	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	58.797.000	58.797.000			
4	Sở Xây dựng	Phí thẩm định báo cáo KTKT	99.000		99.000		
5	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	5.872.000		5.872.000		